

Số: 223/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 25 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 261/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, giữa:

1. *N đơn*: Anh Trương Tấn K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Chị Phan Thị Kim N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Tấn K và chị Phan Thị Kim N. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 19/02/2010 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: Cháu Trương Quỳnh Đan N, sinh ngày 17/7/2014.

Chị Phan Thị Kim N có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu

Trương Quỳnh Đan N, sinh ngày 17/7/2014. Anh Trương Tấn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/6/2019.

Anh Trương Tấn K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Án phí hôn nhân và gia đình + án phí cấp dưỡng do hòa giải thành được giảm 50% là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), anh Trương Tấn K đồng ý nộp. Số tiền án phí anh K phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004810 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B. Án phí anh K đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm